

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành:; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐÌNH SƠN

2. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 28 Ngô Sỹ Liên, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 92 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2004 đến 08/2006: Trợ giảng tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng.

Từ tháng 09/2011 đến 12/2017: Giảng viên tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Từ tháng 06/2012 đến 11/2014: Phó Trưởng khoa, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Từ tháng 12/2014 đến 12/2017: Trưởng khoa, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 01/2018 đến 01/2020: Giảng viên tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Từ tháng 02/2020 đến nay: Giảng viên chính tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: +84 236 3842308

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Kỹ thuật Công nghiệp, Học viện Bách khoa Grenoble, Pháp (03 năm 2017, 2018, 2019)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 09 năm 2004; số văn bằng: B597152; ngành: Sản xuất tự động, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: INPGRE 6658184; ngành: Kỹ thuật công nghiệp; chuyên ngành: Quản lý chiến lược và Kỹ thuật tổ chức; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Bách khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 5 năm 2011; số văn bằng: INPGRE 8717515; ngành: Kỹ thuật công nghiệp; chuyên ngành: Thiết kế và Sản xuất; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Bách khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Thiết kế (Design Methodology):

- Mô hình hóa hình học
- Mô phỏng
- Phương pháp thiết kế

2. Sản xuất (Manufacturing):

- Công nghệ CAD/CAM/CMM
- Công nghệ in 3D
- Quản lý chất lượng sản xuất

3. Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence):

- Kỹ thuật
- Sức khỏe

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp Đại học Đà Nẵng; 01 đề tài NCKH cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2017-2018, 2019-2020, 2020-2021
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quyết định số 5175/QĐ-BGDĐT, kí ngày 05/11/2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tốt nghiệp kỹ sư ngành Kỹ thuật cơ khí, chuyên ngành Sản xuất tự động thuộc chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp (PFIEV), Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng vào năm 2004. Sau đó tôi được tuyển dụng là giảng viên thuộc bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng. Kết thúc hai năm làm trợ giảng (2004-2006), tôi đã tìm được học bổng học cao học và làm nghiên cứu sinh tại Học viện Bách khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp, ngành Kỹ thuật Công nghiệp. Đến tháng 11 năm 2010, tôi đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành Kỹ thuật Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế và sản xuất. Sau đó, tôi tiếp tục tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Kỹ thuật Công nghiệp, Học viện Bách khoa Grenoble đến tháng 10 năm 2011.
- Sau đó, tôi quay về nước tiếp tục công tác và được bổ nhiệm chính thức chức danh giảng viên thuộc bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng. Từ khi tham gia công tác giảng dạy, tôi luôn tham gia các khóa tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của mình. Tôi thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao về công tác đào tạo, kiểm định chất lượng và nghiên cứu khoa học. Tôi đã thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Đà Nẵng. Tôi đã thực hiện đào tạo và hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành Công nghệ chế tạo máy, ngành Cơ điện tử và ngành Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Sản xuất tự động. Trong những năm tham gia giảng dạy và đào tạo tại Trường Đại học Bách khoa, tôi luôn hoàn thành đầy đủ số giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh việc giảng dạy ở Trường, tôi cũng tham gia giảng dạy một học phần « Product and System Development » bằng Tiếng Anh với tư cách là « Giáo sư thỉnh giảng » tại Trường Kỹ thuật công nghiệp, Học viện Bách khoa Grenoble trong ba năm (2017-2019).
- Về công tác quản lý, tôi được bổ nhiệm Phó trưởng khoa năm 2012 và Trưởng khoa Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa năm 2014. Với vai trò là quản lý cấp Khoa, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển Khoa về kiểm định chất lượng đào tạo, cải tiến khung chương trình đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ và nhóm nghiên cứu. Tôi cũng là thành viên tham gia xây dựng đề án thành lập Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng.
- Từ năm 2018 đến 2020, tôi công tác tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng. Tại đây, tôi tiếp tục tham gia tổ soạn thảo xây dựng mới khung chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hệ thống công nghiệp theo tiếp cận học theo dự án.
- Từ tháng 02/2020, tôi được bổ nhiệm Trưởng Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng. Tôi đã chủ trì soạn thảo chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Cơ kỹ thuật theo thông tư mới. Dù trên cương vị và công tác tại đơn vị nào, tôi luôn có tinh thần cống hiến và làm việc có tinh thần trách nhiệm cao.
- Bản thân có đầy đủ sức khỏe phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 10 năm 06 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				02	315		315/772.05/210
2	2016-2017				01	225		225/580.8/202.5
3	2017-2018				02	270		270/662.54/216
4	2018-2019				02	510		525/1159.3/229.5
03 năm học cuối								
5	2019-2020				04	657	0	657/1460.4/229.5
6	2020-2021				02	675	0	675/1623.7/216
7	2021-2022		01		-	525	0	525/1092.75/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2007 (Thạc sỹ) và 2010 (Tiến sĩ)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Kỹ thuật Công nghiệp, Học viện Bách khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp

d) Đối tượng khác ; Dẫn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vương Lê Thăng	x			x	2017-2022	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 1472/QĐ-ĐHBK ngày 06 tháng 05 năm 2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Mô hình hoá sai số kích thước-hình học của chi tiết gia công trên máy tiện, phay CNC và ứng dụng để điều chỉnh sai số gia công của chi tiết	CN	ĐN2012-02-37	1 năm	Quyết định số 9273/QĐ-ĐHĐN-KHCNMT ngày 21/12/2012. Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Tối ưu hóa hình học trong việc thiết kế chi tiết cho công nghệ in ba chiều (Topology optimization in Additive Manufacturing)	CN	B2016-ĐN02-21	2 năm	Quyết định số 50/QĐ-QKHCN ngày 26/08/2019. Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu cơ tính của vật liệu cấu trúc lưới cho công nghệ in 3D	CN	T2020-02-01	1 năm	Quyết định số 1463/QĐ-ĐHBK ngày 19/05/2021. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Phương pháp xây dựng trình biên dịch các files dữ liệu đo DMIS của môđun PRO/CMM trên PRO/ENGINEER sang các files ngôn ngữ GEOPAK-WIN	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISSN 0868-3980			55,6-9	2006
2.	Phương pháp xây dựng trình biên dịch các files dữ liệu gia công APT trên PRO/ENGINEER sang các files ngôn ngữ G-Code ISO cho máy phay BAZ-15 CNC	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISSN 0868-3980			59,50-54	2007
3.	Performances d'un moyen de mesure in situ sur M.O.C.N.	4		La Revue Contrôles Essais Mesures/ISSN 1637-4657		GS: 03	22,109-113	01/2008

4.	Geometrical Deviations Model for Product Life Cycle Engineering	3	x	Proceedings of the 5th International Conference on Digital Enterprise Technology/ISBN 978-2-7483-4598-8	Scopus indexed		57-74	10/2008
5.	Applying Monte-Carlo Methods to Geometric Deviations Simulation within Product Life Cycle	3	x	Proceedings of the 11th CIRP International Conference on Computer-Aided Tolerancing		GS: 01	11	3/2009
6.	Product Performance Simulation with Geometric Deviations throughout Its Life Cycle	3	x	Advances in Intelligent and Soft Computing, Proceedings of the 6th CIRP-Sponsored International Conference on Digital Enterprise Technology/ISSN 1867-5662	Scopus/WoS indexed	GS: 01 Scopus: 01	79-95	12/2009
7.	Integration of geometrical deviations throughout product lifecycle into performance simulation	3	x	The 10th Global Congress on Manufacturing and Management/ISBN 978-0-9805-8273-4			624-631	11/2010
8.	Integration of Multiphysical Phenomena in Robust Design Methodology	3	x	Global Product Development Proceedings of the 20th CIRP Design Conference, Ecole Centrale de Nantes, Nantes, France, 19th-21st April 2010/ISBN 978-3-6421-5972-5	Scopus indexed		167-180	02/2011
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1.	Random design: A design of experiment method to integrate	3	x	Interdisciplinary Design: Proceedings of the 21st CIRP Design Conference, M. K.	Scopus indexed		135-141	3/2011

	geometrical deviations throughout the product lifecycle into performance simulation			Thompson/ ISBN 978-8-9896-9329-1				
2.	Geometrical Deviation Model of product throughout its life cycle	3	x	International Journal of Manufacturing Research/ ISSN 1750-0591	Scopus (SNIP2020 = 0.379, Q3)	GS: 02 Scopus: 02	6,3,236-255	7/2011
3.	Taking into account geometrical variation effect on product performance	3	x	International Journal of Product Lifecycle Management/ISSN 1743-5110	Scopus (SNIP2020 = 0.603, Q2)	GS: 06 Scopus: 03	5,2/3/4,102-121	10/2011
4.	A Method to Determine the Impact of Geometrical Deviations on Product Performance	3	x	Strojniški vestnik- Journal of Mechanical Engineering/ISSN 0039-2480	SCIE (IF2021=1.554, Q3)	GS: 03 Scopus: 03 WoS: 02	58,9,517-526	9/2012
5.	A Methodology for Product Performance Analysis under Effects of Multi-physical Phenomena	1	x	International Journal of Engineering, Transactions C: Aspects/ISSN 2423-7167	Scopus (2020) ESCI (2017)		25,4,341-352	11/2012
6.	A method for product quality management throughout its life cycle	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-3611	Scopus/WoS indexed	Scopus: 01 WoS: 01	329-333	12/2012
7.	Towards a Geometric Deviation Model of Product in CAD environment	1	x	Proceedings of the ASME 2013 International Mechanical Engineering Congress & Exposition/ISBN: 978-0-7918-5641-3	Scopus/WoS indexed		09	4/2014

8.	Total quality management in product life cycle	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-3611	Scopus/WoS indexed	GS: 06 Scopus: 05 WoS: 03	754-758	12/2014
9.	Application of Bayesian networks for product quality management in a multistage manufacturing process	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISBN 978-1-4673-8066-9	Scopus/WoS indexed	GS: 10 Scopus: 07 WoS: 06	1402-1406	12/2015
10.	A method to generate lattice structure for Additive Manufacturing	2	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-362X	Scopus/WoS indexed	GS: 37 Scopus: 25 WoS: 20	966-970	12/2016
11.	Application of Queuing Theory in Service Design	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-362X	Scopus/WoS indexed	GS: 03 Scopus: 02 WoS: 02	837-840	12/2017
12.	Topology optimization as an innovative design method for additive manufacturing	2	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-362X	Scopus/WoS indexed	GS: 11 Scopus: 06 WoS: 03	304-308	12/2017
13.	Creation of Lattice Structures for Additive Manufacturing in CAD Environment	4	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-3611	Scopus/WoS indexed	GS: 02 Scopus: 01 WoS: 02	396-400	12/2018
14.	A Two-Dimension	3		Proceedings of the International			283-287	10/2018

	Simulation of Ultrasonic Wave Propagation in Materials Using Finite Element Method			Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE)/ISSN 2354-0818				
15.	Mô phỏng hai chiều sự lan truyền của sóng siêu âm trong bê-tông bằng phương pháp phần tử hữu hạn	3		Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc/ISBN 978-604-913-854-6			365-372	4/2019
16.	Xác định chiều sâu vết nứt trong kết cấu bê tông bằng sóng siêu âm	3		Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ nhất về Động lực học và Điều khiển/ISBN 978-604-913-966-6			68-75	7/2019
17.	Design of lattice structure for additive manufacturing in CAD environment	1	x	Journal of Advanced Mechanical Design, Systems, and Manufacturing/ISSN 1881-3054	SCIE (IF2021=0.609, Q3)	GS: 05 Scopus: 05 WoS: 04	13,3, JAMDSM0 057	8/2019
18.	A Method for Generation of Random Lattice Structure for Additive Manufacturing	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISSN 2157-3611	Scopus/WoS indexed		1275-1279	12/2019
19.	Dự đoán cường độ nén bê tông dựa trên vận tốc xung siêu âm sử dụng phương pháp quy hoạch thực nghiệm và mạng nơ-rôn nhân tạo cho vật liệu địa phương	3	x	Tạp chí xây dựng Việt Nam/ISSN 0866-8762			4,163-168	4/2020
20.	A Method to Investigate Mechanical Properties of	2	x	Journal of the Korean Society for Precision	Scopus (SNIP2020 = 0.310, Q3)	GS: 02 Scopus: 01	37,4,305-318	4/2020

	Lattice Structures for Additive Manufacturing			Engineering/ISSN 1225-9071				
21.	Prediction of Compressive Strength of Concrete Using Recycled Materials from Fly Ash Based on Ultrasonic Pulse Velocity and Design of Experiment	3		Computational Intelligence Methods for Green Technology and Sustainable Development (GSTD 2020)/ISBN 978-3-030-62324-1	Scopus indexed		600-612	10/2020
22.	Design of Delta Robot Arm based on Topology optimization and Generative Design Method	4	x	Proceedings of the 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)/ISBN 978-1-7281-9982-5	Scopus/WoS indexed		157-161	11/2020
23.	Surface Accessibility Detection in CAD Environment for Additive Manufacturing	4	x	Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020)/ISBN 978-3-030-69610-8	Scopus indexed		799-807	3/2021
24.	Creation of lattice structures with skeleton model for additive manufacturing	4	x	International Journal on Interactive Design and Manufacturing (IJIDeM)/ISSN 1955-2505	ESCI/Scopus (IF2021 = 2.681, Q2)	GS: 02 Scopus: 02 WoS: 02	15,4,381-396	9/2021
25.	An Appropriateness Analysis for Additive Manufacturing Based on a Global Performance Index	1	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISBN 978-1-6654-3771-4	Scopus indexed		634-638	12/2021

26.	COVID-19 Detection Through Smartphone-recorded Coughs Using Artificial Intelligence: An Analysis of Applicability for Pre-screening COVID-19 Patients in Vietnam	2	x	Proceedings of the IEEE International Conference on Industrial and Engineering Management (IEEM)/ISBN 978-1-6654-3771-4	Scopus indexed		1392-1396	12/2021
27.	An Application of Artificial Neural Network to Predict the Compressive Strength of Concrete using Fly Ash and Stone Powder Waste Products in Central Vietnam	3		International Journal of Engineering, Transactions B: Applications/ISSN 1728-144X	ESCI Scopus (SNIP2020 = 0.463, Q3)		35,5,967-976	05/2022

*GS: Google Scholar **WoS: Web of Science ***SNIP: Source Normalized Impact per Paper

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06 bài báo trong đó có 02 SCIE (II.4, II.17), 01 ESCI (II.24), 03 Scopus (II.2, II.3, II.20).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng và mở ngành đào tạo trình độ đại học, Ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	Tham gia	Quyết định số 20/QĐ-ĐH BK ngày 04/01/2019	Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 813/QĐ-ĐH ĐN ngày 20/3/2019	
2	Cải tiến và phát triển chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Cơ kỹ thuật	Chủ trì	Quyết định số 479/QĐ-ĐH BK ngày 01/03/2021	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 2183/QĐ-ĐH BK ngày 01/9/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Sơn